

KẾ HOẠCH
Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016, Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 02/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/3/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn quy trình xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 11/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững năm 2019;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 66/TTr-SLĐTBXH ngày 10/6/2019, UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ PHƯƠNG PHÁP RÀ SOÁT

1. Mục đích

- Xác định danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; thống kê, phân tích thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo và các chiều thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, tiếp cận thông tin) để làm cơ sở thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo và an sinh xã hội năm 2020 trên địa bàn toàn tỉnh.

- Cập nhật cơ sở dữ liệu vào phần mềm quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo Misposasoft để theo dõi, quản lý thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh.

- Xác định được danh sách hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình làm cơ sở để ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế.

2. Yêu cầu

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải được thực hiện trực tiếp với từng hộ, người dân theo đúng phương pháp, quy trình, công cụ đo lường nghèo đa chiều; đảm bảo công khai, dân chủ, có sự tham gia của người dân và dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, giám sát của Mặt trận tổ quốc và sự tham gia của chính quyền, người dân; phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân địa phương.

- Kết thúc rà soát các xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) và các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là huyện) phải xác định được chính xác danh sách: hộ nghèo; hộ cận nghèo; hộ tái nghèo, tái cận nghèo; hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo; hộ nghèo phát sinh, cận nghèo phát sinh; hộ nghèo, cận nghèo là người DTTS; hộ nghèo, cận nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội; hộ nghèo, cận nghèo thuộc chính sách ưu đãi người có công; hộ nghèo, cận nghèo thuộc chính sách giảm nghèo; hộ nghèo, cận nghèo dân tộc thiểu số; phân tích hộ nghèo, cận nghèo theo tiêu chí thu nhập, hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản; phân tích nguyên nhân nghèo, cận nghèo và các chiều thiếu hụt từng hộ. Xác định chính xác tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo của từng thôn, bản, tổ dân phố (gọi chung là thôn); của xã, huyện và toàn tỉnh theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016 - 2020.

- Kết hợp xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

3. Đối tượng và phạm vi

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo thụ hưởng chính sách trong năm 2019 và các gia đình có khả năng nghèo, cận nghèo; hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên phạm vi toàn tỉnh.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia trực tiếp hoặc liên quan đến rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và thực hiện các chương trình, chính sách, dự án hỗ trợ giảm nghèo.

4. Phương pháp và quy trình rà soát

4.1. Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

Thực hiện rà soát thông qua các phương pháp đánh giá, chấm điểm tài sản, thu thập thông tin đặc điểm, điều kiện sống của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo theo hướng dẫn tại Điều 3, Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 và Khoản 1, Điều 1, Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4.2. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2019: Thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 6, Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 và

các Khoản 4, 5, 6, 7 Điều 1, Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên: Thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 5, Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 và các Khoản 2, 3 Điều 1, Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội¹.

Lưu ý: Đối với những hộ biết chắc chắn thu nhập thường xuyên của các thành viên trong hộ như tiền công, tiền lương, tiền lương hưu, trợ cấp (trừ trợ cấp xã hội) lãi ngân hàng, các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ khác²,... bình quân đầu người từ 1.000.000 đồng/người/tháng trở lên ở khu vực nông thôn và từ 1.300.000 đồng/người/tháng trở lên ở khu vực thành thị thì có thể kết luận là hộ không nghèo mà không cần sử dụng Phiếu B để khảo sát xác định thu nhập, các dịch vụ xã hội cơ bản³.

4.3. Các phiếu, bảng, biểu, mẫu sử dụng để rà soát và tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hàng năm và thường xuyên: Thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016, Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Tài liệu hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

4.4. Phương pháp và quy trình xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình: Thực hiện theo hướng dẫn Thông tư số 02/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/3/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 20/6/2016 của UBND tỉnh.

5. Thời điểm rà soát

5.1. Thời điểm tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 được thực hiện từ ngày 01 tháng 8 đến hết ngày 30 tháng 10 năm 2019.

5.2. Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên (từ sau thời điểm sau rà soát định kỳ năm 2019 đến trước rà soát định kỳ năm 2020) được thực hiện khi hộ gia đình có giấy đề nghị gửi UBND xã cho các trường hợp cụ thể như sau:

- Trường hợp hộ gia đình phát sinh khó khăn đột xuất trong năm cần được bổ sung vào danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn để có thể tiếp cận được với các chính sách hỗ trợ giảm nghèo của nhà nước.

¹ Thực hiện sau khi kết thúc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2019 và trong năm 2020.

² Đối với những hộ có lao động đi làm việc tại các doanh nghiệp, công ty, khu công nghiệp, địa phương hoặc làm việc có thời hạn tại nước ngoài nhưng không biết chắc thu nhập thì tính theo mức lương tối thiểu vùng nơi lao động làm việc.

³ Vì chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều được ban hành theo Quyết định số 59/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Sử dụng quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH và 14/2018/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để xác định mức thu nhập khi chưa biết chắc thu nhập của hộ.

- Trường hợp hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo địa phương đang quản lý có đề nghị đăng ký xét duyệt thoát nghèo, thoát cận nghèo.

5.3. Việc xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình được thực hiện cùng với thời điểm rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2019 hoặc thường xuyên trong năm 2020.

II. NỘI DUNG

1. Thành lập Ban Chỉ đạo rà soát

Sử dụng Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (đối với những huyện, xã đã thành lập mới) hoặc Ban Chỉ đạo giảm nghèo các cấp làm Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019; Chủ tịch UBND cấp huyện, xã ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ và địa bàn phụ trách cho các thành viên Ban chỉ đạo để theo dõi, giám sát rà soát.

Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 cấp huyện, cấp xã xây dựng kế hoạch, tài liệu; chuẩn bị kinh phí, nhân lực; tập huấn, chỉ đạo triển khai và tổ chức thực hiện rà soát, phê duyệt, báo cáo kết quả theo hướng dẫn.

2. Thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo

2.1. Thành phần

- Tổ giúp việc Ban chỉ đạo tỉnh do Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định thành lập, gồm các cán bộ, chuyên viên của: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục thống kê, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ban dân tộc tỉnh,...

- Tổ giúp việc Ban chỉ đạo huyện do Chủ tịch UBND huyện quyết định thành lập, gồm cán bộ, công chức các phòng, ban chuyên môn cấp huyện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Chi cục Thống kê, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Dân tộc (nếu có)... Trong đó, giao Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội làm Tổ trưởng, Chi cục trưởng Chi cục Thống kê làm Tổ phó.

- Tổ giúp việc Ban chỉ đạo xã do Chủ tịch UBND xã quyết định thành lập, gồm các cán bộ, công chức: Lao động-Thương binh và Xã hội, Văn phòng- Thống kê, Kế toán ngân sách, Bí thư Đoàn thanh niên xã, Chủ tịch hội nông dân, Hội Phụ nữ xã,... và trưởng các thôn. Trong đó, giao công chức Lao động-Thương binh và Xã hội làm Tổ trưởng, công chức Văn phòng-Thống kê làm Tổ phó.

2.2. Nhiệm vụ của Tổ giúp việc các cấp

Tham mưu cho Ban chỉ đạo các cấp xây dựng kế hoạch, chuẩn bị tài liệu, dự toán kinh phí; tập huấn nghiệp vụ; đôn đốc, kiểm tra, giám sát; tổng hợp báo cáo sơ bộ, báo cáo chính thức kết quả rà soát và thực hiện các công việc liên quan đến rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

3. Thành lập Tổ rà soát tại thôn

3.1. Chủ tịch UBND xã quyết định thành lập Tổ rà soát tại thôn

- Thành phần: Trưởng thôn (làm Tổ trưởng); Mời đồng chí Bí thư Chi bộ tham gia Tổ rà soát (đối với những thôn chưa nhất thể hóa chức danh Bí thư chi bộ và Trưởng thôn); đại diện một số đoàn thể (Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh, Công an viên,...) làm rà soát viên (theo thôn mới sau khi sáp nhập).

- Số lượng thành viên Tổ rà soát: Tùy theo số lượng hộ trong thôn, vùng miền và đề xuất của thôn, Chủ tịch UBND xã quyết định số lượng, thành phần Tổ rà soát nhằm đảm bảo tiến độ thời gian.

3.2. Nhiệm vụ của Tổ rà soát: Trực tiếp làm công tác rà soát, tổng hợp dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình tại thôn.

4. Tổ chức thông tin, tuyên truyền

- Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc các cấp, Tổ rà soát thôn cần tuyên truyền, giải thích cho cán bộ và nhân dân ở địa bàn rà soát hiểu được:

+ Mục đích, ý nghĩa và phương pháp, quy trình, công cụ của rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm 2019 khác với tổng điều tra và rà soát thường xuyên; Tiêu chí và mức chuẩn nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020;

+ Mục đích, ý nghĩa của việc xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình làm cơ sở để ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế.

- Hình thức tuyên truyền: Bản tin phát thanh, truyền hình; hội nghị cán bộ, nhân dân; hệ thống phát thanh xã, thôn; niêm yết tại các điểm công cộng xã, thôn.

5. Tổ chức tập huấn

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Cục Thống kê tỉnh tổ chức hội nghị triển khai và tập huấn nghiệp vụ rà soát cho các thành viên Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh; Ban Chỉ đạo và các phòng nghiệp vụ cấp huyện.

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Chi cục Thống kê huyện tổ chức hội nghị triển khai, tập huấn nghiệp vụ cho các thành viên Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc huyện; Ban chỉ đạo xã và Tổ trưởng Tổ rà soát.

- Công chức Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn phòng thống kê xã tổ chức tập huấn cho các thành viên Tổ giúp việc xã và Tổ rà soát thôn.

6. Tiến độ rà soát và báo cáo kết quả

6.1. Triển khai và tập huấn nghiệp vụ:

- Cấp tỉnh: Dự kiến xong trước tháng 15/7/2019.

- Cấp huyện: Dự kiến xong trước ngày 20/7/2019.

- Cấp xã, thôn, bản: Dự kiến xong trước ngày 25/7/2019.

6.2. Cấp tài liệu hướng dẫn, phiếu rà soát cho cấp huyện: Dự kiến trước ngày 01/8/2019.

6.3. Rà soát và tổng hợp báo cáo kết quả

a) UBND cấp xã

- Tổ chức rà soát tại các thôn trên địa bàn xã (từ ngày 01/8 - 05/9/2019).

- Tổng hợp, báo cáo sơ bộ kết quả rà soát về UBND cấp huyện trước ngày 05/9/2019.

- Sau khi có kết quả rà soát và báo cáo sơ bộ, tiến hành niêm yết công khai các danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo; hộ tái nghèo, tái cận nghèo; hộ nghèo, cận nghèo phát sinh; hộ cận nghèo rơi nghèo.

+ Thời gian niêm yết: đủ 07 ngày làm việc (sau khi họp dân thống nhất kết quả rà soát).

+ Địa điểm niêm yết: Nhà văn hóa (hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng) các thôn/bản, trụ sở UBND xã.

+ Hình thức: Niêm yết danh sách trên bảng thông tin, đọc trên hệ thống loa phát thanh xã.

- Sau khi niêm yết (và phúc tra nếu có khiếu nại của người dân), tổng hợp kết quả báo cáo xin ý kiến kết quả rà soát của UBND huyện (kèm theo danh sách chính thức hộ nghèo, hộ cận nghèo) trước ngày 15/9/2019.

- Căn cứ vào ý kiến thẩm định của UBND huyện, Chủ tịch UBND xã ra quyết định công nhận kết quả rà soát kèm theo danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trước ngày 20/9/2019.

- Xã báo cáo kết quả rà soát chính thức ngày 25/9/2019.

- Báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 và bàn giao các danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; các biểu mẫu báo cáo theo quy định về Ban chỉ đạo huyện, và lập biên bản bàn giao kết quả đóng dấu giáp lai vào danh sách rà soát để cùng quản lý trước ngày 10/10/2019. Danh sách được lập thành 03 bản (01 bản lưu tại cấp xã, 01 bản lưu tại cấp huyện và 01 báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

- In, cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho các hộ xong trước ngày 20/10/2019.

- Thu thập, bổ sung và cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo vào Phiếu C. Hoàn thành, làm sạch và thẩm định phiếu gửi về UBND cấp huyện trước ngày 25/10/2019; cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm Misposasoft xong trước ngày 30/10/2019.

- Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh tăng hoặc giảm (chết, chuyển địa phương sinh sống đã cắt hộ khẩu, không sống ở địa phương quá 6 tháng) trong năm 2019, UBND xã thực hiện rà soát thường xuyên theo quy định.

- Báo cáo kết quả xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp về UBND cấp huyện trước ngày 30/9/2019.

b) UBND cấp huyện

- Tổng hợp, báo cáo sơ bộ kết quả rà soát về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 10/9/2019.

- Tổng hợp kết quả chính thức, báo cáo Thường trực Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện thông qua; có ý kiến bằng văn bản về kết quả rà soát về UBND cấp xã trước ngày 18/9/2019.

- Trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện trước ngày 25/9/2019.

- Báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 30/9/2019.

- Báo cáo bộ hồ sơ, biểu mẫu và danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 20/10/2019 để theo dõi, quản lý (bộ hồ sơ báo cáo đóng thành cuốn A4, thứ tự gồm: Quyết định phê duyệt của huyện; các biểu mẫu báo cáo tổng hợp; danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2019 có dấu giáp lai của xã, ký xác nhận của UBND xã và phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; biên bản bàn giao hồ sơ của xã và huyện).

- Thu thập thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo theo kết quả rà soát định kỳ năm 2019 cập nhật vào phần mềm Misposasoft trước ngày 30/10/2019 để theo dõi, quản lý.

- Báo cáo kết quả xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 10/10/2019.

c) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả rà soát sơ bộ hộ nghèo, hộ cận nghèo trước ngày 15/9/2019; kết quả rà soát chính thức hộ nghèo, hộ cận nghèo trước ngày 15/10/2019; kết quả xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trước ngày 20/10/2019.

- Tiếp nhận, lưu trữ, theo dõi, quản lý hồ sơ biểu mẫu, báo cáo và danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2019, 2020 trên địa bàn tỉnh.

7. Kinh phí rà soát

Nguồn kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo được bố trí trong dự toán chi ngân sách địa phương năm 2019 tại Quyết định số 5068/QĐ-UBND ngày

17/12/2018 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2019 của tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Kế hoạch được duyệt và kinh phí đã được phân bổ, các sở, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã cân đối, bố trí hỗ trợ thêm kinh phí để thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và thường xuyên.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Cục thống kê; các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai Kế hoạch rà soát.

- Thống nhất biểu mẫu, tài liệu hướng dẫn; in tài liệu hướng dẫn, phiếu, biểu mẫu phục vụ cho cuộc rà soát.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cho cấp huyện.

- Chỉ đạo, kiểm tra, phúc tra, giám sát quá trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các địa phương.

- Tổng hợp kết quả rà soát; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả sơ bộ và chính thức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2019.

2. Cục Thống kê

Phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện tổ chức tập huấn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp trên địa bàn. Chỉ đạo các Chi cục Thống kê huyện tham gia hỗ trợ, thực hiện rà soát, tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện. Kết hợp thống kê, đánh giá thu nhập của những hộ nghèo, hộ cận nghèo theo kết quả tổng điều tra cuối năm 2015 để đánh giá mức độ chỉ tiêu “Cuối năm 2020 thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo toàn tỉnh gấp 2,5 lần so với năm 2015” (theo Quyết định số 289-QĐ/TU ngày 27/5/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XVIII).

3. Sở Tài chính

Chủ trì cấp và hướng dẫn thanh quyết toán kinh phí rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 cho các sở, ngành và địa phương.

4. Báo Thanh Hoá, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các cơ quan truyền thông, báo chí đóng trên địa bàn tỉnh

Tổ chức truyền thông, tuyên truyền về công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình với nội dung, hình thức phù hợp với đặc thù của từng địa phương, giai đoạn.

5. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội

Đề nghị Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019, chỉ đạo các tổ chức thành viên các cấp tham gia tích cực công tác thông tin, tuyên truyền và hỗ trợ công tác rà soát; tham gia thực hiện, giám sát quy trình đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác ở các địa phương, cơ sở.

6. Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan

Thực hiện chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc quá trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2019 tại các huyện (theo Phụ lục đính kèm). Chịu trách nhiệm giải trình trước Chủ tịch UBND tỉnh nếu có những vấn đề sai sót trong quá trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa phương được phân theo dõi. Báo cáo UBND tỉnh (qua về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) kết quả chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của địa phương được phân công trước ngày 15/9/2019.

7. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Tổ chức tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, nội dung và tầm quan trọng của cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn.

- Xây dựng Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của cấp huyện, trong đó kết hợp với rà soát hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình. Bố trí kinh phí địa phương cùng với kinh phí hỗ trợ của tỉnh để thực hiện rà soát, xác định.

- Tổ chức tập huấn cho những người trực tiếp tham gia chỉ đạo và rà soát, xác định, gồm: Ban Chỉ đạo cấp xã, Tổ rà soát, rà soát viên.

- Chỉ đạo, thực hiện công tác rà soát, xác định; phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, phúc tra quá trình tổ chức rà soát, xác định tại xã, phường, thị trấn.

- Tổng hợp các phụ lục, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp đúng thời gian quy định.

- Thu thập thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo theo kết quả rà soát định kỳ năm 2019 cập nhật vào phần mềm Misposasoft để theo dõi, quản lý.

- Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Bảo hiểm xã hội huyện, các phòng, đơn vị liên quan và UBND cấp xã vận động, hướng dẫn, hỗ trợ mua và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, hộ cận

nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp theo quy định.

8. UBND các xã, phường, thị trấn

- Tổ chức tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, nội dung và tầm quan trọng của cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn.

- Xây dựng Kế hoạch/Phương án rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, trong đó kết hợp với xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình. Trực tiếp thực hiện rà soát, xác định trên địa bàn theo đúng quy trình tại các thôn. Báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình đúng thời gian quy định.

- Thu thập thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo (Phiếu C) theo kết quả rà soát định kỳ năm 2019 cập nhật vào phần mềm Misposasoft để theo dõi, quản lý.

- Quyết định công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và cấp Giấy xác hộ nghèo, hộ cận nghèo của xã và cấp cho từng hộ.

- Hướng dẫn mua và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp theo quy định.

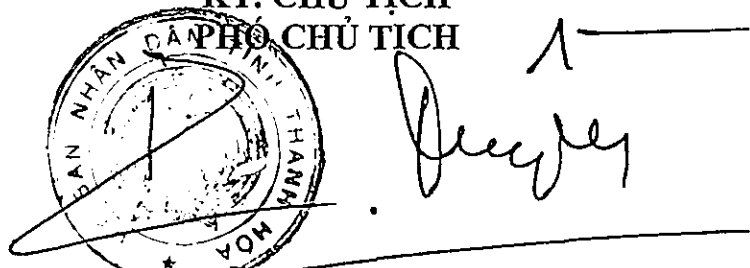
- Lưu trữ toàn bộ hồ sơ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của địa phương theo quy định.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Trong quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện nếu còn vướng mắc phát sinh, đề nghị các sở, ngành, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để phối hợp, giải quyết./.

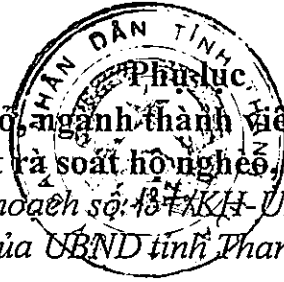
Nơi nhận:

- TTr: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Thanh Hóa;
- Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo;
- Thành viên BCE các CTMTQG tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, VX.BTXH55.

KT. CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Quyền



**Phân công công các sở, ngành thành viên Ban chỉ đạo tỉnh chỉ đạo,
kiểm tra, giám sát và soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019**
(Kèm theo Kế hoạch số: 137/KH-UBND ngày 14/6/2019
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Stt	Sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh	Huyện kiểm tra, giám sát
1	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Huyện Như Xuân, Huyện Hoàng Hóa và thị xã Bim Sơn
2	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Huyện Mường Lát
3	Sở Thông tin và Truyền thông	Huyện Hà Trung
4	Ban Dân tộc tỉnh	Huyện Ngọc Lặc, huyện Lang Chánh
5	Sở Tài chính	Huyện Thiệu Hóa
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Huyện Quan Hóa
7	Sở Y tế	Huyện Quảng Xương
8	Sở Giáo dục và Đào tạo	Huyện Bá Thước
9	Sở Xây dựng	Huyện Cẩm Thủy
10	Sở Công thương	Huyện Thạch Thành
11	Sở Giao thông vận tải	Huyện Quan Sơn
12	Sở Tài nguyên và Môi trường	Huyện Như Thanh
13	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Huyện Triệu Sơn
14	Sở Khoa học và Công nghệ	Huyện Hậu Lộc
15	Sở Nội vụ	Huyện Đông Sơn
16	Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh	Huyện Yên Định
17	Hội Cựu chiến binh tỉnh	Huyện Nông Cống
18	Hội Nông dân tỉnh	Huyện Nga Sơn
19	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Huyện Thọ Xuân
20	Tỉnh Đoàn Thanh niên	Huyện Tĩnh Gia
21	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Huyện Thường Xuân
22	Công an tỉnh	Thành phố Sầm Sơn
23	Cục Thống kê tỉnh	Thành phố Thanh Hóa và huyện Vĩnh Lộc